|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số: \_\_\_\_/2021/TT-BTC |  | *Hà Nội, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**ngày 10/3/2021**

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định**

**giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ khoản 12 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thi hành Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (sau đây được gọi tắt là APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế (sau đây được gọi chung là người nộp thuế), thực hiện giao dịch với các bên có quan hệ liên kết (sau đây được gọi tắt là giao dịch liên kết) và đề nghị áp dụng APA đối với các giao dịch được quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Trường hợp tổ chức, đơn vị có giao dịch liên kết với người nộp thuế có mối quan hệ là cơ sở thường trú và trụ sở chính của doanh nghiệp nước ngoài, thì trong phạm vi mục đích áp dụng APA đối với các giao dịch liên kết này, mỗi một cơ sở thường trú sẽ được xem là độc lập và hoàn toàn tách biệt khỏi doanh nghiệp nước ngoài hay các cơ sở thường trú khác của doanh nghiệp nước ngoài đó.

2. Cơ quan thuế bao gồm: Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc áp dụng APA trong quản lý thuế.

**Điều 3. Giao dịch được đề nghị áp dụng APA**

1. Giao dịch được đề nghị áp dụng APA là các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Người nộp thuế được quyền đề nghị một hoặc nhiều giao dịch liên kết để áp dụng APA. Người nộp thuế có thể gộp chung nhiều giao dịch liên kết có tính chất phụ thuộc lẫn nhau thành giao dịch tổng thể để phản ánh tính khách quan phù hợp với quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

2. Giao dịch được đề nghị áp dụng APA theo quy định tại khoản 1 Điều này cần đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Giao dịch không liên quan đến thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định về ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp có thu nhập được miễn thuế và thu nhập không được miễn thuế theo quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không liên quan đến thu nhập được miễn thuế để làm căn cứ xác định các giao dịch đề nghị áp dụng APA theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi miễn thuế trên tổng doanh thu của doanh nghiệp.

b) Giao dịch có đủ thông tin, tài liệu để xác định bản chất giao dịch liên kết phù hợp nguyên tắc phân tích so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

c) Giao dịch tìm kiếm được số lượng đối tượng so sánh độc lập để xác định khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn phù hợp theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ từ nguồn cơ sở dữ liệu thương mại có sự kiểm chứng đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

d. Giao dịch thực tế đã phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế và sẽ tiếp tục diễn ra trong giai đoạn đề nghị áp dụng APA, mà kết quả xác định mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận hoặc tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế liên quan đến giao dịch đó không có biến động mang tính trọng yếu giữa các năm tính thuế trong giai đoạn trước khi nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức so với giai đoạn đề nghị áp dụng APA và phù hợp với các quy định về phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập và phương pháp xác định giá giao dịch liên kết.

đ) Giao dịch có nghĩa vụ thuế phát sinh từ giao dịch không thuộc đối tượng giải quyết tranh chấp, khiếu nại về vi phạm hành chính về thuế; giao dịch không thuộc trường hợp được sắp xếp nhằm mục đích trốn, tránh thuế hoặc lợi dụng Hiệp định thuế.

**Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích tại Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “APA đơn phương” là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA.

2. “APA song phương” là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam, người nộp thuế và một cơ quan thuế đối tác có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA trên cơ sở Hiệp định thuế.

3. “APA song phương” là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam, người nộp thuế và một cơ quan thuế đối tác có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA trên cơ sở Hiệp định thuế.

4. “Tính trọng yếu” là thuật ngữ dùng để thể hiện tầm quan trọng của một thông tin (một số liệu) được sử dụng trong hồ sơ áp dụng APA và quá trình thực hiện APA. Thông tin được coi là trọng yếu có nghĩa là nếu thiếu thông tin đó hoặc thiếu tính chính xác của thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến các quyết định của các bên tham gia trong APA.

Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét cả trên phương diện định lượng, định tính và được thực hiện theo văn bản pháp luật hướng dẫn về Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 320 “Mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán” ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính.

5. “Nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam” là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Tổng cục Thuế là người đại diện được ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế là đầu mối và kênh liên lạc (tiếp nhận và gửi các văn bản, thông báo) giữa cơ quan thuế Việt Nam và (các) cơ quan thuế đối tác trong quá trình giải quyết hồ sơ áp dụng và giám sát thực hiện APA song phương, đa phương.

**Điều 5. Nguyên tắc áp dụng APA**

1. APA được áp dụng trên nguyên tắc cơ quan thuế và người nộp thuế (là đối tượng áp dụng của APA) hoặc cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế là đối tác ký kết Hiệp định thuế và người nộp thuế cùng hợp tác trao đổi, đàm phán về việc áp dụng các quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA trên cơ sở áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập.

2. Việc áp dụng APA nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế, xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế phù hợp với nguyên tắc phân tích, so sánh với các giao dịch độc lập và bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của người nộp thuế như trong điều kiện giao dịch giữa các bên độc lập và ngăn ngừa việc đánh thuế trùng và trốn lậu thuế, giảm thiểu tranh chấp về xác định giá của giao dịch liên kết. Trong thời gian đàm phán APA, người nộp thuế thực hiện khai, nộp thuế theo quy định pháp luật hiện hành.

3. APA được thực hiện trên cơ sở đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế cùng với các hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết do người nộp thuế cung cấp đầy đủ, chính xác theo quy định tại Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị áp dụng APA được lập thành 01 bản và viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt; trường hợp hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương và đa phương thì ngôn ngữ tiếng Việt là ngôn ngữ chính và có bản dịch bằng tiếng Anh; đối với các tài liệu gốc được viết bằng ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh (đối với hồ sơ APA song phương, đa phương) gửi kèm bản tài liệu gốc. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch được công chứng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Ngoài hồ sơ được nộp bằng văn bản, người nộp thuế phải cung cấp các tài liệu trong hồ sơ dưới dạng dữ liệu điện tử (bản mềm).

Nếu hồ sơ có khối lượng tài liệu đính kèm quá lớn (ví dụ danh sách các công ty được lựa chọn để phân tích so sánh, xác định biên độ giá…), không hợp lý khi in và dịch toàn bộ nội dung sang tiếng Việt để gửi cùng hồ sơ đề nghị áp dụng APA, người nộp thuế phải tóm tắt nội dung bằng ngôn ngữ tiếng Việt, giải trình lý do và nêu rõ địa điểm và phương thức lưu giữ tài liệu để cơ quan thuế có thể tiếp cận và tìm hiểu khi có yêu cầu, đồng thời gửi kèm trong hồ sơ dưới dạng dữ liệu điện tử (bản mềm). Định dạng dữ liệu phải đảm bảo có thể tính toán được phục vụ cho việc thẩm định, đàm phán APA theo quy định.

Đối với hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương hoặc APA đa phương, nội dung thông tin, dữ liệu hồ sơ được nộp cho cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế nước ngoài trong suốt quá trình giải quyết đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế phải tương tự như nhau và đảm bảo đầy đủ các thông tin, dữ liệu được quy định tại Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các văn bản APA là tiếng Việt; trường hợp APA song phương hoặc đa phương sẽ được sử dụng thêm bản dịch tiếng Anh.

4. Việc phân tích so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập và phương pháp được sử dụng để so sánh, xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng của APA được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ. Việc lựa chọn phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng APA căn cứ vào bản chất và phương pháp tính hơn là tên gọi của phương pháp.

**Điều 6. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ APA**

1. Bộ Tài chính phê duyệt dự thảo APA (bao gồm APA lần đầu, APA sửa đổi, thỏa thuận gia hạn APA); phê duyệt việc thu hồi, hủy bỏ APA.

Việc phê duyệt dự thảo APA song phương hoặc APA đa phương có sự tham gia của cơ quan thuế nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

2. Tổng cục Thuế thực hiện:

a) Tiếp nhận đề nghị áp dụng APA và hồ sơ của người nộp thuế, thẩm định, trao đổi, đàm phán APA (bao gồm APA lần đầu, APA sửa đổi, thỏa thuận gia hạn APA), dự thảo APA, đề xuất việc hủy bỏ hoặc thu hồi APA để trình Bộ Tài chính phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tổ chức ký kết và lưu hành APA.

Trong trường hợp APA đơn phương, các bên tham gia ký kết APA gồm có đại diện Tổng cục Thuế và đại diện theo pháp luật của người nộp thuế.

Trong trường hợp APA song phương hoặc APA đa phương, các bên tham gia ký kết APA gồm có Tổng cục Thuế, đại diện nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác và đại diện theo pháp luật của người nộp thuế.

c) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các APA đã được ký kết.

3. Cục Thuế các tỉnh, thành phố tham gia đàm phán và giám sát việc thực hiện APA, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các APA đã được ký kết theo chức năng, nhiệm vụ của Cục Thuế.

**Điều 7. Thông tin, dữ liệu sử dụng trong giải quyết đề nghị áp dụng APA**

1. Thông tin tài chính và dữ liệu của người nộp thuế dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập có uy tín.

2. Cơ sở dữ liệu được lựa chọn để phân tích so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập để so sánh, xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và quy định về cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

3. Cơ sở dữ liệu thương mại được sử dụng cho mục đích phân tích so sánh, xác định khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn của các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA phải là các thông tin tài chính và dữ liệu của doanh nghiệp được thu thập, tập hợp, chuẩn hóa, cập nhật dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên của doanh nghiệp do các tổ chức kinh doanh dữ liệu thu thập từ các nguồn thông tin công khai và các bên liên quan đều có thể truy cập.

4. Việc lựa chọn dữ liệu so sánh khi phân tích lựa chọn đối tượng so sánh độc lập để so sánh, xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng APA được thực hiện theo các nguyên tắc phân tích so sánh, các phương pháp xác định giá giao dịch liên kết và thứ tự ưu tiên lựa chọn dữ liệu so sánh quy định tại văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết.

**Điều 8. Phạm vi thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA**

1. Thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA là việc cơ quan thuế thực hiện đánh giá, kiểm tra và xác định tính đầy đủ, khách quan về hồ sơ, thông tin do người nộp thuế cung cấp để đưa ra bản đánh giá về phương pháp xác định giá giao dịch liên kết, đối tượng so sánh được lựa chọn phù hợp cho việc xác định mức giá, tỷ suất lợi nhuận hoặc tỷ lệ phân bổ lợi nhuận đối với các giao dịch thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA làm cơ sở trao đổi, đàm phán với người nộp thuế và cơ quan thuế đối tác (khi cần thiết). Nội dung thẩm định chủ yếu gồm có:

a) Xác định, đánh giá và đối chiếu giữa thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp với thông tin, dữ liệu thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn, thực hiện chế độ kế toán...;

b) Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng về việc phân tích chức năng, tài sản (bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc sử dụng, khai thác các cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, việc phân bổ và thanh toán các chi phí chung…) và rủi ro mà người nộp thuế phải chịu trong quá trình kinh doanh (bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc: xác định quy mô, mức độ rủi ro hàng tồn kho, rủi ro về tín dụng, thanh toán…);

c) Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng có liên quan đến việc phân tích so sánh (bao gồm cả việc xác định, tìm kiếm các thông tin về khách hàng, nhà cung cấp và đối thủ cạnh tranh của người nộp thuế) và việc xác định, lựa chọn phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh của người nộp thuế;

d) Xác định, kiểm tra và đánh giá những thông tin, dữ liệu cần thiết phải thu thập từ các bên thứ ba (bao gồm cả việc trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài);

đ) Thu thập thông tin và đánh giá tính hợp lý của các giả định quan trọng.

2. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA, Tổng cục Thuế áp dụng các biện pháp sau nếu cần thiết:

a) Yêu cầu người nộp thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp, giải trình thông tin hoặc tiến hành làm việc với người nộp thuế để xác nhận, khẳng định thông tin, dữ liệu có liên quan đến hồ sơ đề nghị áp dụng APA;

b) Khảo sát thực tế tại trụ sở của người nộp thuế, bao gồm cả các cơ sở kinh doanh tại các địa điểm khác nhau có liên quan của người nộp thuế.

3. Quá trình tham vấn, làm việc hoặc khảo sát thực tế tại trụ sở người nộp thuế được cơ quan thuế và người nộp thuế lập thành Biên bản ghi nhận kết quả.

4. Trường hợp đối với hồ sơ áp dụng APA song phương hoặc đa phương, nếu cơ quan thuế đối tác yêu cầu người nộp thuế cung cấp, giải trình thông tin, dữ liệu (không phân biệt thông tin, dữ liệu thuộc hồ sơ nộp ban đầu hay bổ sung), người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các tài liệu này cho Tổng cục Thuế nhằm đảm bảo nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế tham gia trong APA đều được cung cấp thông tin tương tự như nhau và đủ để giải quyết hồ sơ.

5. Trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, Tổng cục Thuế cần thiết phải thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế đối tác thì người nộp thuế cũng sẽ được thông báo khái quát về nội dung thông tin được trao đổi và thông tin khi tiếp nhận sẽ được sử dụng làm tài liệu, bằng chứng trong đàm phán, ký kết APA trừ trường hợp thông tin thuộc diện không được tiết lộ cho người nộp thuế theo quy định của điều khoản trao đổi thông tin theo Hiệp định thuế.

**Điều 9. Phạm vi trao đổi, đàm phán nội dung APA**

1. Trao đổi, đàm phán nội dung APA là việc cơ quan thuế thực hiện các hình thức tổ chức họp, gặp mặt trực tiếp hoặc gián tiếp qua điện thoại, truyền hình trực tuyến hoặc bằng trao đổi văn bản qua thư tín với người nộp thuế hoặc cơ quan thuế đối tác về các nội dung liên quan đến đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế, cụ thể:

a) Trường hợp APA đơn phương: Nội dung trao đổi, đàm phán là bản quan điểm của Tổng cục Thuế về đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế.

b) Trường hợp APA song phương, đa phương: Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm liên lạc với nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác về việc tiến hành thảo luận, đàm phán APA theo điều khoản thủ tục thỏa thuận song phương của Hiệp định thuế có liên quan bao gồm việc trao đổi bản quan điểm của từng cơ quan thuế về đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế.

2. Trong quá trình đàm phán song phương, đa phương giữa các cơ quan thuế có liên quan, trường hợp cần thiết và được Tổng cục Thuế và nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác nhất trí, người nộp thuế có thể cử đại diện tham dự theo thư mời của cơ quan thuế để cung cấp thêm thông tin, tài liệu hoặc giải trình về các vấn đề liên quan.

Cơ quan thuế có thể thông báo các thông tin tóm tắt về tiến độ, kết quả đàm phán cho người nộp thuế; đồng thời có thể yêu cầu người nộp thuế bổ sung thông tin, dữ liệu hoặc giải trình các nội dung có liên quan.

3. Trong từng trường hợp cụ thể, nếu việc tiếp tục đàm phán APA không đáp ứng được nguyên tắc áp dụng APA quy định tại Điều 5 Thông tư này, hoặc trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế hoặc của cơ quan thuế nước ngoài về việc dừng đàm phán APA, Tổng cục Thuế thông báo cho người nộp thuế (đối với APA đơn phương) hoặc cho người nộp thuế và thông báo hoặc xác nhận với cơ quan thuế nước ngoài (đối với APA song phương hoặc đa phương) về việc dừng đàm phán APA.

**Điều 10. Việc tham gia của chuyên gia độc lập**

Cơ quan thuế và người nộp thuế có quyền mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia thảo luận, đàm phán hoặc xây dựng tài liệu giải trình, giải thích các vấn đề có liên quan trong quá trình giải quyết, trao đổi hoặc đàm phán APA. Ý kiến tham gia của chuyên gia độc lập được cơ quan thuế sử dụng là nguồn thông tin tham khảo và không có tính chất ràng buộc pháp lý.

Chuyên gia độc lập có quyền được tiếp cận hồ sơ, thông tin, tài liệu trong quá trình giải quyết hồ sơ APA và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và theo ràng buộc tại hợp đồng dân sự do người nộp thuế hoặc cơ quan thuế ký với chuyên gia.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế**

1. Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác các thông tin, dữ liệu cho cơ quan thuế trong quá trình tham vấn (nếu có), nộp hồ sơ chính thức, thẩm định, đàm phán, ký kết, thực hiện APA cũng như trong quá trình giải quyết đề nghị gia hạn, sửa đổi APA theo quy định tại Điều 97 Luật Quản lý thuế. Người nộp thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của những thông tin này.

2. Người nộp thuế có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ, chứng từ liên quan trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện APA và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

3. Người nộp thuế có trách nhiệm lập và nộp các báo cáo thường niên cho từng năm tính thuế và báo cáo đột xuất cho giai đoạn hiệu lực của APA đã ký kết theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

4. Người nộp thuế có hành vi vi phạm hành chính về thuế trong quá trình thực hiện APA đã ký sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định hiện hành.

5. Trong thời gian thực hiện APA, người nộp thuế thực hiện việc điều chỉnh thu nhập chịu thuế phù hợp với mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận đã được quy định tại APA để thực hiện khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

6. Trường hợp trong khi thực hiện APA đơn phương nếu có phát sinh việc đánh thuế trùng hoặc có sự điều chỉnh về thu nhập chịu thuế dẫn đến bất lợi cho người nộp thuế xuất phát từ quyết định của cơ quan thuế đối tác, người nộp thuế có quyền đề nghị nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế để giải quyết bất lợi này.

**Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan thuế**

1. Cơ quan thuế có trách nhiệm giám sát việc thực hiện APA của người nộp thuế theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Phạm vi giám sát thực hiện APA bao gồm:

a) Xác định thực tế việc chấp hành các quy định tại APA đã ký (bao gồm cả phương pháp xác định giá giao dịch liên kết);

b) Kiểm tra việc khai, nộp thuế và điều chỉnh thu nhập chịu thuế theo các quy định tại APA;

c) Kiểm tra, xác định thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất do người nộp thuế báo cáo phù hợp với thực tế phát sinh.

2. Việc giám sát của cơ quan thuế không nhằm mục đích đánh giá hoặc thẩm định lại APA đã ký kết.

**Điều 13. Bảo mật thông tin**

1. Cơ quan thuế, người nộp thuế và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu được sử dụng trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ APA theo quy định về bảo mật thông tin người nộp thuế tại Điều 99 Luật Quản lý thuế.

2. Trường hợp hồ sơ APA bị dừng đàm phán, bị rút đơn, bị hủy bỏ hoặc bị thu hồi thì các thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp tại hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức, cung cấp theo yêu cầu, báo cáo APA thường niên, báo cáo đột xuất sẽ không được cơ quan thuế sử dụng làm chứng cứ hay chứng từ để phục vụ các mục đích kiểm tra, thanh tra hay ấn định thuế của người nộp thuế.

Trường hợp các thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp tại hồ sơ đề nghị áp dụng APA là các thông tin, dữ liệu đã được người nộp thuế công khai thì cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

**Điều 14. Hiệu lực APA**

1. APA đã ký kết sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc với cơ quan thuế và người nộp thuế khi các quy định và ràng buộc nêu tại APA được người nộp thuế chấp hành đầy đủ.

2. APA đã ký kết có hiệu lực trong thời gian tối đa 03 năm tính thuế kể từ thời điểm có hiệu lực của APA. Thời điểm có hiệu lực của APA được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Thời gian có hiệu lực của APA có thể được điều chỉnh trong trường hợp APA được gia hạn, sửa đổi, hủy bỏ hoặc thu hồi theo quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 10 và khoản 11 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

**Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2021, thay thế Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Toà án nhân dân tối cao;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Kiểm toán nhà nước;- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Website Chính phủ;- Website Bộ Tài chính;- Website Tổng cục Thuế;- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Lưu: VT, TCT (VT, DNL). | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG****Trần Xuân Hà** |